

## Phân tích chân dung người lính Tây Tiến

### Tuyển tập những bài văn hay phân tích và cảm nhận về bức chân dung người lính Tây Tiến trong khổ thơ thứ 3 bài Tây Tiến của Quang Dũng

**Đề bài:** Em hãy phân tích và nêu cảm nghĩ về bức chân dung người lính Tây Tiến trong khổ thơ 3 của bài thơ Tây Tiến (Quang Dũng).

\*\*\*

### Tuyển tập bài văn mẫu phân tích chân dung người lính Tây Tiến hay nhất

#### Bài mẫu 1:

Trên cái nền hùng vĩ, hiểm trở, dữ dội của núi rừng và duyên dáng thơ mộng, mỹ lệ của Tây Bắc, Quang Dũng đã khắc họa thành công hình tượng tập thể những người lính Tây tiến với một vẻ đẹp đầy tính chất bi tráng:

*"Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc*

*Quân xanh màu lá dữ oai hùm*

*Mắt trừng gửi mộng qua biên giới*

*Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm."*

Như ở trên đã thấy, cách tả cảnh của Quang Dũng đã lạ mà đến đây, cách tả người càng lạ hơn. Thơ ca thời kháng chiến khi viết về người lính thường nói đến căn bệnh sốt rét hiểm nghèo. Chính Hữu trong bài thơ "Đồng chí" đã trực tiếp miêu tả căn bệnh ấy:

*"Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh*

*Sốt run người vàng trán ướt mồ hôi"*

Còn ở đây, nhắc đến hình ảnh "Đoàn binh không mọc tóc", tác giả đã gọi lại hình ảnh anh "vệ trọc" một thời. Nhưng câu thơ còn có ý tả thực về một hiện thực trần trụi và khắc nghiệt: những cơn sốt độc, những trận sốt rét rừng đã làm cho người lính xanh xao, rụng tóc. Hình ảnh lạ thường nhưng không hề quái đản. Người lính dù có tiêu tụy nhưng vẫn ngời lên một phẩm chất đẹp đẽ, kiêu hùng: "không mọc tóc" chứ không phải là "tóc không mọc". "Không mọc tóc" có vẻ như là không thèm mọc tóc, không cần mọc tóc...thể hiện thái độ coi thường gian nguy, vượt lên hoàn cảnh của người lính Tây Tiến.

Ba tiếng "dữ oai hùm" đặt cuối câu giống như tiếng dằn rất mạnh, khẳng định ý chí ngút trời, tinh thần chiến đấu sôi sục của người lính. Câu thơ giống như cái hát đầu đầy kiêu hãnh, ngạo nghễ người lính Tây Tiến thách thức gian khổ, chiến thắng gian khổ, trở

## Phân tích chân dung người lính Tây Tiến

thành người anh hùng. Trong bài thơ có một cái tên thành thị, hoa lệ: Hà Nội, nhưng đó không phải là một cái mốc có thật trên đường Tây Tiến mà ở đây trở thành một mốc của độ cao bởi giấc mơ kia chính là một đỉnh điểm. Câu thơ diễn tả tinh tế chân thật tâm lý của những người lính ra đi từ thủ đô. Hình ảnh Hà Nội và dáng kiêu thom hiện về trong đêm mơ không làm cho họ nản lòng, thối chí mà ngược lại là nguồn động viên, cổ vũ đối với các chiến sĩ. Một thoáng kỉ niệm êm đềm trong sáng ấy đã tiếp sức cho họ trong cuộc chiến đấu gian nan. Nó là động lực tinh thần giúp người lính băng qua những tháng ngày chiến tranh gian lao của đời mình.

Bốn câu thơ tiếp theo, tác giả nhìn thẳng vào cái bi nhưng đem đến cho nó một vẻ hào hùng lâm liệt và sang trọng:

*"Rải rác biên cương mồ viễn xứ*

*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh*

*Áo bào thay chiếu anh về đất*

*Sông Mã gầm lên khúc độc hành"*

Những từ Hán Việt cổ kính trang trọng "biên cương", "viễn xứ" đã làm cho những nấm mồ chiến sĩ được vùi lấp vội vàng nơi rừng hoang biên giới cũng trở thành những nấm mồ chí tôn nghiêm. Cái bi của câu trên được câu dưới nâng lên thành bi tráng bởi nhân cách của người đã chết "Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh". Đời xanh tuổi trẻ biết bao nhiêu là hoa mộng nhưng họ vui vẻ hiến dâng cho tổ quốc. Họ đi vào cái chết như đi vào một giấc ngủ nhẹ nhàng và thanh thản vô cùng. Nếu người tráng sĩ ngày xưa với hình ảnh "da ngựa bọc thây" đầy vinh quang thì người lính tây tiến với hình ảnh "áo bào thay chiếu" đầy sức mạnh ngợi ca. Thực tế, những người lính gục chết trên chiến trận nhiều khi manh chiếu cũng không có, huống chi là "áo bào". Nhưng thái độ trân trọng, yêu thương cùng cảm hứng lãng mạn đã tạo ra ở Quang Dũng một cái nhìn của chủ nghĩa anh hùng cổ điển trước cái chết của người lính. Trong cách nhìn ấy, cái chết của người lính Tây tiến không chìm trong cái lạnh lẽo như trong thơ của Đặng Trần Côn: "*Hồn tử sĩ gió ù ù thổi*" mà được bao bọc trong một âm hưởng hùng tráng: "Sông Mã gầm lên khúc độc hành".

Câu thơ vang dội như một khúc nhạc kì vĩ. Âm hưởng bi hùng của khúc chiêu hồn tử sĩ dội lên từ chữ "gầm". Thiên nhiên đã tấu lên khúc nhạc dữ dội, oai hùng của nó, vừa là để đưa tiễn hồn người chiến sĩ về nơi vĩnh hằng, vừa nâng cái chết lên tầm sử thi hoành tráng. Các anh ra đi và lại trở về với đất mẹ, về với những người anh hùng dân tộc đã ngã xuống, là tiếp nối truyền thống cha ông. Và phải chăng tiếng gầm của dòng sông Mã cũng chính là tiếng lòng của người còn sống? Bởi cái chết của đồng đội không làm họ chùn bước mà chỉ làm tăng thêm lòng quả cảm và chí căm thù.

## Phân tích chân dung người lính Tây Tiến

### Bài mẫu 2:

Quang Dũng - được chúng ta biết đến là một nghệ sĩ đa tài, làm văn, vẽ tranh, soạn nhạc... Nhưng trước hết ông là một nhà thơ có hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn. Ông đã thành công trong sự nghiệp văn chương của mình với nhiều tác phẩm tiêu biểu. Đặc biệt, “**Tây Tiến**” là một trong những bài thơ tiêu biểu nhất của ông. Có thể nói tinh hoa của tác phẩm được lắng đọng trong tám câu thơ khắc họa chân dung người lính Tây Tiến, hiện lên thật oai phong,凛冽 cũng không kém phần lãng mạn, nên thơ.

*“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc  
Quân xanh màu lá dữ oai hùm  
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới  
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ  
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh  
Áo bào thay chiếu, anh về đất  
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.”*

Tây Tiến là một đơn vị quân đội thành lập năm 1947 với nhiệm vụ là bảo vệ biên giới Việt – Lào, đánh tiêu hao lực lượng Pháp. Tây Tiến là địa bàn đóng quân, là vùng hoạt động rộng lớn hoang sơ, núi rừng hiểm trở, khắc nghiệt. Thành phần tham gia chủ yếu là học sinh, sinh viên. Điều kiện vô cùng khó khăn và hiểm trở. Đến năm 1948 thì cuộc chiến tranh kết thúc. Quang Dũng chuyển sang đơn vị khác tại Phù Lưu Chanh nhớ về đơn vị cũ, ông sáng tác bài thơ “Tây Tiến” lúc đầu có tên là "Nhớ Tây Tiến".

*“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc  
Quân xanh màu lá dữ oai hùm”*

Mở đầu đoạn thơ, hình ảnh người lính hiện lên khác thường với nghệ thuật đối lập, Quang Dũng đã đối lập giữa cái bề ngoài “Đầu không mọc tóc”, “da xanh màu lá” với cái bên trong “dữ oai hùm”. Đó chính là sự đối lập giữa cái bên ngoài yếu ớt với cái bên trong mạnh mẽ, oai hùm. Quang Dũng đã dựng lên trước mắt người đọc hình ảnh một đoàn quân Tây Tiến kì dị độc đáo. Nó không lẫn lộn với bất kì đoàn quân nào. Vì những cơn sốt rét rừng hoành hành, điều kiện vật chất thiếu thốn đã khiến họ da xanh như màu lá, đầu không mọc tóc, đó chính là sự khắc nghiệt của chiến tranh nhưng ý chí của họ với sức mạnh dữ oai hùm, bằng cách nói khoa trương, tác giả đã nói lên được sức mạnh bên trong lạc quan của những người lính trẻ.

*“Mắt trừng gửi mộng qua biên giới*

## Phân tích chân dung người lính Tây Tiến

*Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*

Bằng nghệ thuật nói quá tác giả đã sử dụng hình ảnh “mắt trừng” để diễn tả tâm trạng của những người lính. Những người lính Tây Tiến sau những giờ phút hành quân chiến đấu, khi đêm về họ thao thức, trăn trở trong đêm không sao ngủ được. Ánh mắt dữ dội, rực căm thù, họ gửi mộng ước của mình qua biên giới, ước nguyện giết kẻ thù và mỗi ngày quê hương đất nước thân yêu được yên bình. Bên trong cái dáng vẻ oai hùng dữ dằn ấy là một trái tim, là tâm hồn khao khát yêu thương với những kí ức đẹp lung linh về Hà Nội. Diễn tả chất lính hào hoa mơ mộng của những chàng trai Hà Thành.

*“Rải rác biên cương mồ viễn xứ*

*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”*

Tác giả đã sử dụng từ Hán Việt cổ kính đầy trang trọng, tôn kính để nói về sự hi sinh, chiến đấu của người lính. Người lính đã chiến đấu và xác của họ nằm rải rác biên cương ấy. Tác giả dùng cách nói ẩn dụ “đời xanh” để chỉ tuổi trẻ. Viết về chiến tranh không thể không viết về những hi sinh mất mát. Một nền văn học nhân đạo, một nghệ sĩ chân chính không chỉ biết đến niềm vui mà còn nói lên được nỗi đau của con người. Những con người “đầu xanh tuổi trẻ” “biết mơ mộng” “biết yêu đương” nhưng khi cần “chẳng tiếc đời xanh” hi sinh cho đất nước. Đó là một vẻ đẹp khí phách và phẩm chất của người lính. Và nhà thơ Thanh Thảo đã nói:

*“Tuổi hai mươi ai mà chẳng tiếc*

*Nhưng ai cũng tiếc tuổi 20 còn chi Tổ quốc”*

Tiếp đến là hình ảnh “áo bào”:

*“Áo bào thay chiếu anh về đất”*

Hình ảnh “áo bào” là hình ảnh ước lệ tượng trưng và nghệ thuật nói giảm “anh về đất”. Quang Dũng đã nâng nỗi đau trong những câu thơ của mình sánh ngang với sự hi sinh cao cả ấy. Trên thực tế những người ra trận hy sinh trên chiến trường, đôi khi không có một manh chiếu để chôn cất, có người hi sinh trong bộ quần áo rách vá tả tơi trên đường hành quân nhưng Quang Dũng vẫn gọi đó là những chiếu áo bào, áo choàng của những người tráng sĩ ngày xưa khi ra trận thể hiện sự trang trọng tôn vinh và ca ngợi.

Trong cái nhìn lãng mạn ấy, sự hi sinh của những người lính còn được bao bọc trong một âm hưởng hùng tráng:

*“Sông Mã gầm lên khúc độc hành”*

## Phân tích chân dung người lính Tây Tiến

Câu thơ vang dội như một khúc nhạc kì vĩ, một âm hưởng bi tráng. Sự hi sinh của người lính Tây Tiến được nâng lên tầm sử thi hoành tráng. Sự hi sinh lớn lao đó phải có sự đưa tiễn lớn lao như thế. Hình ảnh sông Mã gầm lên một khúc ca bi tráng để tiễn đưa những người lính Tây Tiến về với đất mẹ.

Tóm lại, với 8 câu thơ, Quang Dũng đã khắc họa chân thật hình ảnh người lính Tây Tiến oai hùng, lắm liệt. Những con người “đầu xanh tuổi trẻ” ấy đã chặng mành tới thanh xuân của mình, sẵn sàng hi sinh vì Tổ quốc kính yêu. Họ không ai khác – những con người có trái tim khao khát yêu mãnh liệt nhưng chưa bao giờ quên trách nhiệm của mình với quê hương với Tổ quốc. Vì vậy, chúng ta là những mầm non tương lai của đất nước, ta phải ra sức học tập, sẵn sàng ra trận khi đất nước gặp lâm nguy, biết yêu thương bảo vệ tổ quốc mình. “Khi đất nước cần thanh niên có, khi đất nước khó thanh niên luôn sẵn sàng”.

### **Bài mẫu 3:**

*Tây Tiến* là bài thơ hay nhất của Quang Dũng cũng là một trong những bài thơ tuyệt bút về “anh bộ đội Cụ Hồ” trong kháng chiến chống Pháp. Quang Dũng là nhà thơ chiến sĩ, vừa cầm súng đánh giặc, vừa làm thơ. Ông viết về đồng đội, về đoàn binh Tây Tiến thân yêu của mình. Thơ Quang Dũng nóng bỏng hào khí chiến trường.

Sau một thời gian xa đơn vị và đồng đội, ông viết bài thơ *Tây Tiến* này vào năm 1948, tại Phù Lưu Chanh, một địa điểm bên bờ sông Đáy hiền hoà. Cảm xúc chủ đạo của bài thơ là nỗi nhớ và niềm tự hào đối với đoàn binh Tây Tiến, đối với con sông Mã và núi rừng miền Tây Bắc xa xôi. Đó là nỗi nhớ “chơi vui” bao kỉ niệm đẹp và cảm động một thời trận mạc đầy gian khổ, hi sinh. Đây là đoạn thơ thứ ba trong bài *Tây Tiến*, đã khắc họa khí phách anh hùng và tâm hồn lãng mạn của người chiến sĩ trong máu lửa:

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc*

(...)

*Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

Trên những nẻo đường hành quân chiến đấu, vượt qua bao núi cao dốc thẳm “Heo hút cồn mây súng ngửi trời”, đoàn binh Tây Tiến hiện ra giữa màu xanh của núi rừng trùng điệp, vừa kiêu hùng vừa cảm động. Người chiến binh với quân trang màu xanh của lá rừng, với nước da xanh phong sương vì sốt rét rừng, thiếu thuốc men, lương thực: “không mọc tóc”. Câu thơ trần trụi như hiện thực chiến tranh những năm đầu kháng chiến vốn thế. “Không mọc tóc” là hình ảnh phản ánh cái khốc liệt của chiến trường:

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc*

## Phân tích chân dung người lính Tây Tiến

*Quân xanh màu lá dữ oai hùm.*

Cái hình hài không lấy gì làm đẹp: “quân xanh màu lá”, “không mọc tóc” tương phản với “dữ oai hùm” là một nét chạm khắc tài tình làm nổi bật chí khí hiên ngang, tinh thần quả cảm xung trận của các chiến binh Tây Tiến từng làm cho quân giặc phải khiếp sợ. “Dữ oai hùm” là một hình ảnh ẩn dụ nói lên chí khí người lính mang tính kế thừa và sáng tạo của Quang Dũng. Các chiến binh “Sát Thát” đời Trần: “Tam quân tì hổ khí thôn Ngưu” (Phạm Ngũ Lão); “Tì hổ ba quân, giáo gươm sáng chói” (Trương Hán Siêu). Nghĩa quân Lam Sơn xung trận trong khí thế “bình Ngô”: “Sĩ tốt kén tay tì hổ – Bề tôi chọn kẻ vuốt nanh” (Bình Ngô đại cáo) — Một dân tộc anh hùng trên trận tuyến đánh quân thù, thời đại nào cũng có những chiến sĩ “tì hổ” và “dữ oai hùm” như thế đó! Với niềm tự hào, Quang Dũng đã viết nên một câu thơ rất hay: "*Quân xanh màu lá dữ oai hùm*", lấy cái “thô”, cái “mộc” để tô đậm cái đẹp, cái dũng khí ẩn chứa trong tâm hồn người chiến sĩ.

Gian khổ, ác liệt, thiếu thốn, bệnh tật... muôn lần khó khăn, thử thách nhưng họ vẫn có những giấc “mơ”, giấc “mộng” rất đẹp:

*Mắt trừng gửi mộng qua biên giới*

*Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.*

Mộng và mơ gửi về hai phía chân trời: biên giới và Hà Nội, nơi còn đầy bóng giặc. “Mắt trừng” – hình ảnh gợi tả nét dữ dội, oai phong凛冽, tinh thần cảnh giác, tinh táo của người lính trong khói lửa ác liệt. “Mộng qua biên giới” – mộng tiêu diệt quân thù, bảo vệ biên cương, lập nên bao chiến công nêu cao truyền thống anh hùng của đoàn binh Tây Tiến. Lại có những giấc mơ đẹp. Chiến sĩ Tây Tiến vốn là những học sinh, sinh viên, những chàng trai Hà hành “xếp bút nghiên theo việc đao, cung”, giàu lòng yêu nước, phong độ hào hoa: “Từ thuở mang gươm đi giữ nước – Nghìn năm thương nhớ đất Thăng Long” (Huỳnh Văn Nghệ). Sống giữa núi rừng miền Tây, gian khổ, ác liệt, cái chết bủa vây, lửa đạn mịt mù, nhưng các anh vẫn mơ về Hà Nội. Quên sao được những hàng me, hàng sấu, những phố cũ trường xưa, “Những phố dài xao xác hơi may?”... Quên sao được những tà áo trắng, những thiếu nữ thương yêu, những “dáng kiều thơm” từng hò hẹn. Hình ảnh “dáng kiều thơm” trong câu thơ của Quang Dũng đem đến cho người đọc nhiều thú vị: ngôn từ vốn có trong thơ lãng mạn thời “tiền chiến” nhưng dưới ngòi bút nhà thơ – chiến sĩ nó trở nên có hồn, đặc tả chất lính hào hoa, trẻ trung, lãng mạn của người lính trẻ đoàn binh Tây Tiến trong trận mạc.

Nếu người nông dân mặc áo lính trong thơ Chính Hữu mang theo nỗi nhớ "giếng nước gốc đa", nhớ mái nhà tranh, nhớ ruộng nương...; trong thơ Hồng Nguyên là nỗi nhớ “người vợ trẻ – Mòn chân bên cối gạo canh khuya”, ... thì người chiến sĩ trong thơ Quang Dũng, nỗi nhớ gắn liền với “mộng” và “mơ”. Mộng lập chiến công, mơ “dáng

## Phân tích chân dung người lính Tây Tiến

kiều thơm”. Hữu Loan trong bài thơ *Màu tím hoa sim* cũng viết rất hay về nỗi nhớ của người lính chống Pháp:

*Từ chiến khu xa*

*Nhớ về ái ngại*

*Lấy chồng thời chiến tranh*

*Mấy người đi trở lại*

*Lỡ khi mình không về*

*Thì thương người vợ bé bỏng chiều quê...*

Viết về “ruộng” và “mơ” của người chiến binh Tây Tiến, Quang Dũng đã ca ngợi tinh thần lạc quan yêu đời của đồng đội. Đó là một nét khám phá của nhà thơ khi vẽ chân dung “anh bộ đội Cụ Hồ” xuất thân từ tầng lớp tiểu tư sản trong chín năm kháng chiến chống Pháp.

Bốn câu thơ tiếp theo là những nét vẽ bổ trợ, tô đậm bức chân dung người lính.

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ.*

*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh*

*Áo bào thay chiếu anh về đất,*

*Sông Mã gầm lên khúc độc hành.*

Trong gian khổ và chiến trận, bao đồng đội đã ngã xuống trên chiến trường miền Tây. Họ nằm lại nơi chân đèo góc núi. Nắm mồ người chiến sĩ “rải rác biên cương”. Câu thơ để lại trong lòng ta nhiều thương cảm, biết ơn, tự hào: “Rải rác biên cương mồ viễn xứ”. Nếu tách câu thơ trên ra khỏi đoạn thơ thì nó tựa như bức tranh xám lạnh, âm đạm và hiu hắt, đem đến nhiều xót thương. Nhưng nằm trong văn cảnh, đoạn mạch, câu thơ tiếp theo: “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”, đã nâng cao chí khí và tầm vóc người lính. Các anh đã ra trận vì một lí tưởng rất đẹp. “Đời xanh” là: trai trẻ, là tuổi thanh xuân của “Những chàng trai chưa trắng nợ anh hùng...” những học sinh, sinh viên Hà Nội. Họ lên đường đầu quân vì nghĩa lớn của chí khí làm trai. Họ “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Câu thơ “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh” vang lên như một lời thề thiêng liêng, cao cả. Các anh quyết đem xương máu để bảo vệ độc lập, tự do cho Tổ quốc. Anh bộ đội cũng như nhân dân ta đã đứng lên kháng chiến với quyết tâm sắt đá: “Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu làm nô lệ”. Quang Dũng ghi lại cảnh bi tráng giữa chiến trường miền Tây thuở ấy:



## Phân tích chân dung người lính Tây Tiến

*Áo bào thay chiếu anh về đất*

*Sông Mã gầm lên khúc độc hành.*

Các tráng sĩ ngày xưa giữa chôn sa trường lấy da ngựa bọc thây làm niềm kiêu hãnh. Các chiến sĩ Tây Tiến với chiếc chiếu đơn sơ, với tấm “áo bào” bình dị ấy: “anh về đất”. Một cái chết nhẹ nhàng, thanh thản. Anh ra trận giết giặc vì quê hương. Anh ngã xuống là: “về đất”, nằm trong lòng Mẹ Tổ quốc thân yêu. Nhà thơ không dùng từ “chết”, từ “hy sinh” mà lấy cụm từ “về đất” để ca ngợi sự hi sinh cao cả mà bình dị, thâm lặng mà thanh thản, nhẹ nhàng coi cái chết nhẹ tựa lông hồng. Người chiến binh Tây Tiến đã sống và chiến đấu cho quê hương, đã chết vì đất nước quê hương. “Anh về đất” bằng tất cả tấm lòng chung thủy của người chiến sĩ. Tiếng thác sông Mã “gầm lên” giữa núi rừng miền Tây như tiếng kèn trong bài “Chiêu hồn liệt sĩ” tống tiễn linh hồn liệt sĩ về nơi an giấc ngàn thu. Câu “Sông Mã gầm lên khúc độc hành” là một câu thơ hay vì gọi tả được không khí thiêng liêng, trang trọng, đồng thời tạo nên âm điệu trầm hùng, thương tiếc. Phong cách ngôn ngữ của Quang Dũng rất đặc sắc, bên cạnh những từ ngữ bình dị đời lính như: gục, không mọc tóc, dử, trùng, về đất, chiếu, gầm lên... lại có một số từ Hán Việt như: mộng, mơ, biên giới, dáng kiều, biên cương, viễn xứ, áo bào, khúc độc hành – nhờ đó mà cái bình dị làm nổi bật cái cao cả thiêng liêng, cái bình thường tô đậm cái anh hùng, vĩ đại. Chất bi tráng và màu sắc lãng mạn từ vần thơ tỏa rộng trong không gian và chiều dài lịch sử.

Đoạn thơ viết về chân dung người lính trong bài thơ Tây Tiến là đoạn thơ độc đáo nhất. Khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn được nhà thơ kết hợp vận dụng sáng tạo trong miêu tả và biểu lộ cảm xúc, tạo nên những câu thơ “có hồn”. Người lính đã sống anh dũng, chết vẻ vang. Hình tượng người chiến sĩ Tây Tiến mãi mãi là một tượng đài nghệ thuật bi tráng in sâu vào tâm hồn dân tộc.

» **Xem thêm:**

- [\*\*Phân tích khổ thơ thứ ba bài Tây Tiến \(Quang Dũng\)\*\*](#)
- [\*\*Phân tích hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến\*\*](#)